

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Đỗ Văn Thân**,  
thường trú tại **Tổ dân phố 2, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ**

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất của hộ ông **Đỗ Văn Thân**, thường trú tại **Tổ dân phố 2, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ** để xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài;

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài, đoạn qua phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ (đợt 3);

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ tại Tờ trình số 128/TTr-BQL ngày 12/5/2023 và đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 140/TTr-TNMT ngày 12/5/2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quyết định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông **Đỗ Văn Thân**, thường trú tại **Tổ dân phố 2, phường Phổ Minh** để giải phóng mặt bằng xây dựng công trình: Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài; Địa điểm: phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi với nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt	:	84.434.400 đồng.
Trong đó	:	
- Bồi thường, hỗ trợ về đất đai	:	77.784.000 đồng.
- Bồi thường, hỗ trợ về cây cối, hoa màu	:	2.222.400 đồng.
- Hỗ trợ khác	:	4.428.000 đồng.

(Có bảng kê chi tiết giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo)

2. Thời gian chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ: trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hộ ông Đỗ Văn Thân nhận được Quyết định bồi thường, hỗ trợ.

3. Thời gian bàn giao mặt bằng trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

**Điều 2.** Quyết định này là căn cứ để Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Đỗ Văn Thân và thanh quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Sau thời gian quy định tại Điều 1 Quyết định này mà hộ ông Đỗ Văn Thân không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, bàn giao mặt bằng thì Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất gửi tiền vào tài khoản tạm giữ của Kho bạc nhà nước Đức Phổ; giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất và UBND phường Phổ Minh tham mưu cho UBND thị xã các bước thủ tục tiếp theo theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất; Chủ tịch UBND phường Phổ Minh; hộ ông Đỗ Văn Thân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. / *Handwritten signature*

Nơi nhận: *Handwritten mark*

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND thị xã;
- VP HĐND và UBND: PCVP, CV<sub>lưu</sub>thuan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Handwritten signature*  
Võ Thanh Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TÍNH CHI TIẾT GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CÔNG TRÌNH:  
ĐƯỜNG HƯNG HỘ CÔNG THIỆU NÓI DÀI ĐOẠN QUA PHƯỜNG PHỔ MINH**  
Địa điểm: phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi


(Kèm theo Quyết định số: 2291 /QĐ-UBND ngày 17 / 5 /2023 của UBND thị xã Đức Phổ)

Họ và tên chủ sử dụng đất: **Hộ ông Đỗ Văn Thân**

Ông: **Đỗ Văn Thân** CMND số: 212258731

Địa chỉ: **Tổ dân phố 2, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ**

TT	Hạng mục	ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (đồng)
A	<b>ĐẤT ĐAI: (I+II)</b>							<b>77.784.000</b>
I	<b>Bồi thường về đất:</b>							<b>19.446.000</b>
1	<b>Trong quy hoạch</b>							<b>18.841.200</b>
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), vị trí 1, xã đồng bằng	m <sup>2</sup>	700	448,6	100%	42.000	1,0	18.841.200
2	<b>Ngoài quy hoạch</b>							<b>604.800</b>
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), vị trí 1, xã đồng bằng	m <sup>2</sup>	700	14,4	100%	42.000	1,0	604.800
II	<b>Hỗ trợ về đất:</b>							<b>58.338.000</b>
1	<b>Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp</b>							<b>58.338.000</b>
1	<b>Trong quy hoạch</b>							<b>56.523.600</b>
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), vị trí 1, xã đồng bằng	m <sup>2</sup>	700	448,6	300%	42.000		56.523.600
2	<b>Ngoài quy hoạch</b>							<b>1.814.400</b>
	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC), vị trí 1, xã đồng bằng	m <sup>2</sup>	700	14,4	300%	42.000		1.814.400

TT		ĐVT	Số thửa	Số lượng	Bồi thường (%)	Đơn giá (đồng)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (đồng)
<b>B</b>	<b>CÂY CỎI HOA MÀU</b>							<b>2.222.400</b>
<b>1</b>	<b>Bồi thường về cây cối</b>							<b>2.222.400</b>
	Cây lúa	m <sup>2</sup>	709	463,0	100%	4.800		2.222.400
<b>C</b>	<b>CÁC KHOẢN HỖ TRỢ</b>							<b>4.428.000</b>
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ về ổn định đời sống:</b>							<b>4.428.000</b>
	Thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp (12 tháng x 30kg gạo x 12.300đ/kg)	Khâu		1,0	100%	4.428.000		4.428.000
<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>								<b>84.434.400</b>

*Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu, bốn trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm đồng ./.*